

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường
Dự án Cửa hàng xăng dầu và Khu dịch vụ thương mại Hùng Sơn tại
thị trấn Rừng Thông, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa
của Công ty cổ phần Tập đoàn Hùng Sơn**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 899/QĐ-UBND ngày 14/3/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư Dự án Cửa hàng xăng dầu và Khu dịch vụ thương mại Hùng Sơn tại thị trấn Rừng Thông, huyện Đông Sơn;

Xét Văn bản số 2768/STNMT-BVMT ngày 04/04/2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về Thông báo kết quả thẩm định báo cáo ĐTM dự án Cửa hàng xăng dầu và Khu dịch vụ thương mại Hùng Sơn tại thị trấn Rừng Thông, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 610/Tr-STNMT ngày 20/6/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Cửa hàng xăng dầu và Khu dịch vụ thương mại Hùng Sơn tại thị trấn Rừng Thông, huyện Đông Sơn (sau đây gọi là Dự án) của Công ty cổ phần Tập đoàn Hùng Sơn (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại thị trấn Rừng

Thông, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Cửa hàng xăng dầu và Khu dịch vụ thương mại Hùng Sơn tại thị trấn Rừng Thông, huyện Đông Sơn của Công ty cổ phần Tập đoàn Hùng Sơn thực hiện tại thị trấn Rừng Thông, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Đông Sơn, Giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn Hùng Sơn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3, QĐ;
- Bộ TN&MT (để b/c);
- UBND TT Rừng Thông (để giám sát);
- Các ngành có liên quan;
- Lưu: VT, CCBVMT, PgNN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Đức Giang

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
Dự án Cửa hàng xăng dầu và Khu dịch vụ thương mại Hùng Sơn tại thị trấn
Rừng Thông, huyện Đông Sơn của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hùng Sơn

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của
Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

1. Thông tin về dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Cửa hàng xăng dầu và Khu dịch vụ thương mại Hùng Sơn tại thị trấn Rừng Thông, huyện Đông Sơn.
- Địa điểm thực hiện: thị trấn Rừng Thông, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.
- Chủ đầu tư dự án: Công ty Cổ phần Tập đoàn Hùng Sơn.
- + Người đại diện: Ông Dương Văn Cường; Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.
- + Địa chỉ: Số 03/230 đường Lý Nhân Tông, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:

a. Phạm vi

Khu đất thực hiện dự án có diện tích 5.577,42 m². Ranh giới khu vực thực hiện dự án có các hướng tiếp giáp như sau:

- + Phía Đông Bắc giáp hành lang đường giao thông;
- + Phía Đông Nam giáp hành lang đường nối Quốc lộ 45 với Quốc lộ 47 (mặt chính cửa hàng xăng dầu);
- + Phía Tây Nam giáp hành lang đường trục chính đô thị thị trấn Rừng Thông;
- + Phía Tây Bắc giáp đất nông nghiệp (đất ở đô thị theo quy hoạch).

b. Quy mô

Cửa hàng xăng dầu loại III và khu dịch vụ thương mại tổng hợp gồm:

- 4 bể chứa xăng dầu, dung tích 20 m³/1 bể.
- Nhà mái che cột bơm (Ký hiệu 01 trên bản vẽ TMB): bố trí 06 cột bơm nhiên liệu, trong đó: 02 cột bơm nhiên liệu dầu Diesel và 04 cột bơm nhiên liệu xăng các loại.
- Khu dịch vụ thương mại (3 tầng, diện tích 300m²): mã ngành VSIC: 4661 - Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan.

c. Công suất

- Công suất tiêu thụ xăng dầu:
 - + Xăng các loại: 100.000 lít/tháng tương ứng 1.200.000 lít/năm;
 - + Dầu Diesel: 60.000 lít/tháng tương ứng 720.000 lít/năm;
 - + Dầu nhớt các loại: 10.000 lít/năm.
- Khu dịch vụ thương mại: Diện tích sàn 900m².

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

Dự án thực hiện trên khu đất có diện tích 5.577,42 m² với các hạng mục công trình sau: Nhà mái che cột bơm (diện tích 240m²); Nhà bán hàng (diện tích 120,25m²), Nhà ăn + Nghi ca + Văn phòng (diện tích 396,2m²), Khu dịch vụ thương mại (diện tích 300m²), Khu trưng bày giới thiệu sản phẩm (diện tích 1.002m²), Bãi đỗ xe có mái che (diện tích 180m²), Bể chứa xăng dầu (diện tích 46,7m²), Khu lắp đặt trạm sạc điện (diện tích 18m²), Trạm biến áp (diện tích 7,7m²), Bể nước PCCC (xây ngầm, diện tích 60m²), Sân đường nội bộ, cây xanh (diện tích 3.266,57m²).

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Thực hiện dự án phải chiếm dụng khoảng 5.426,8m² đất lúa 2 vụ.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

- *Hoạt động gây tác động xấu đến môi trường giai đoạn thi công:* Chuẩn bị mặt bằng san nền; thi công xây dựng; sinh hoạt của công nhân thi công; vận chuyển đồ thải và nguyên vật liệu thi công; tập kết nguyên vật liệu.

- *Hoạt động gây tác động xấu đến môi trường giai đoạn hoạt động:* Lưu thông của các phương tiện ra vào dự án; lưu chứa xăng dầu, chất thải; sinh hoạt của nhân viên, khách hàng.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:

3.1. Giai đoạn thi công xây dựng:

a. Quy mô, tính chất của nước thải:

- *Nước thải sinh hoạt:* Lưu lượng khoảng 0,92m³/ngày.đêm. Trong đó: Nước thải từ quá trình vệ sinh tay chân có lưu lượng 0,46m³/ngày.đêm; Nước thải từ quá trình vệ sinh cá nhân có lưu lượng 0,46 m³/ngày.đêm. Thành phần chủ yếu: Chất hoạt động bề mặt, chất rắn lơ lửng, các chất hữu cơ, dầu mỡ và vi sinh vật gây bệnh,...

- *Nước thải xây dựng:* Lưu lượng khoảng 5,0 m³/ngày. Trong đó: Nước thải từ quá trình rửa thiết bị máy móc có lưu lượng 2,0 m³/ngày; Nước thải rửa xe có lưu lượng 3,0 m³/ngày. Thành phần chủ yếu gồm: Cặn lơ lửng, dầu mỡ,...

- *Lượng nước mưa chảy tràn tại khu vực công trường thi công* 0,012 m³/s. Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

b. Quy mô, tính chất của khí thải:

Trong giai đoạn thi công xây dựng bụi, khí thải phát sinh trong quá trình giải phóng mặt bằng, phát quang thực vật, đào đắp san gạt, thi công san nền, thi công các hạng mục công trình, phương tiện thi công, phương tiện vận chuyển, trút đổ nguyên vật liệu, trộn vữa bê tông...Thành phần chủ yếu gồm: bụi, CO, SO₂, NO₂,...

c. Quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường và nguy hại

- *Chất thải rắn sinh hoạt*: Phát sinh khoảng 11 kg/ngày.đêm. Thành phần chủ yếu là nhựa, giấy, bìa carton, nilong, vỏ chai nhựa, vỏ hộp,...

- *Chất thải rắn xây dựng*: Thực vật phát quang: 2,8 tấn; Đất đào bóc hữu cơ: 836,6m³; Đất dư thừa từ quá trình đào đắp hố móng: 455,0 m³(tương ứng 637 tấn); Vật liệu rơi vãi (đất, đá, cát,...): khoảng 225,8 tấn; Gạch vỡ khoảng 2,5 tấn; Sắt thép thừa, gỗ cốp pha loại, bao bì xi măng khoảng 17,75 tấn.

- *Chất thải rắn vệ sinh môi trường*: Bùn nạo vét hố lắng khoảng 3 m³/lần nạo vét; CTR phát sinh từ hoạt động quét dọn mặt bằng: 11,2 kg.

- *Chất thải nguy hại*:

+ Chất thải nguy hại dạng rắn: 60 kg (toàn bộ quá trình thi công). Thành phần bao gồm: Giẻ lau dính dầu mỡ, pin, bóng đèn neon,...

+ Chất thải nguy hại dạng lỏng: 22 lít (toàn bộ quá trình thi công). Thành phần chủ yếu là dầu thải.

3.2. Giai đoạn vận hành:

a. Quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt của nhân viên và khách hàng có lưu lượng khoảng 3,6m³/ngày.đêm, trong đó: Nước thải từ vệ sinh tay chân: 1,8 m³/ngày.đêm; Nước thải từ vệ sinh: 1,8 m³/ngày.đêm. Thành phần chủ yếu: Chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, chất hoạt động bề mặt, dầu mỡ động thực vật, Coliform,...

- Nước mưa chảy tràn không nhiễm dầu có lưu lượng 4,89 (m³/s). Thành phần chủ yếu: chất động bề mặt, chất rắn lơ lửng, các chất hữu cơ, vi sinh vật gây bệnh,...

- Nước mưa chảy tràn nhiễm dầu có lưu lượng 2,14 m³/ngày (ngày có lượng mưa lớn nhất). Thành phần chủ yếu: Chất động bề mặt, chất rắn lơ lửng, dầu mỡ khoáng,...

- Nước thải xúc rửa bề chứa xăng, dầu định kỳ: lưu lượng phát sinh là 4,0m³/lần rửa (quá trình vệ sinh bồn bể diễn ra 10 năm/lần). Thành phần chủ yếu: bụi sắt thép, bụi đất, dầu mỡ khoáng,...

b. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

Bụi và khí thải trong giai đoạn vận hành của dự án chủ yếu là: hơi xăng phát sinh từ các đầu bơm, rót xăng; khí CO₂, SO₂, CO,...từ hoạt động của phương tiện ra vào dự án, hoạt động xử lý môi trường. Phạm vi tác động chủ yếu trong khuôn viên dự án.

c. Quy mô, tính chất của chất thải rắn, chất thải nguy hại:

- *Chất thải rắn sinh hoạt*: Khối lượng phát sinh khoảng 18,0 kg/ngày.đêm. Thành phần chất thải rắn sinh hoạt gồm: Đồ ăn thừa, cành cây, lá cây, giấy các loại,...

- *Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động vệ sinh môi trường*: Chủ yếu là bùn thải từ quá trình nạo vét khơi thông cống rãnh thoát nước; bùn từ bể tự hoại, lượng phát sinh không nhiều.

- *Chất thải nguy hại*:

+ Chất thải rắn nguy hại: Khối lượng khoảng 5 kg/tháng, chủ yếu là giẻ lau dính xăng, dầu từ quá trình bảo trì bảo dưỡng các thiết bị kỹ thuật như máy bơm xăng, dầu; máy phát điện; máy bơm cấp thoát nước,... bóng đèn huỳnh quang hỏng, bình xịt phòng các loại, pin hết công năng sử dụng; Mực in, hộp mực in, mực quá hạn sử dụng,...

+ Cát thay bể xử lý nước thải nhiễm dầu: Khối lượng khoảng 1 tấn/3 tháng.

+ Chất thải lỏng nguy hại là cặn xăng dầu và nước rửa bể chứa xăng dầu từ quá trình xúc rửa bể chứa xăng dầu: 10 năm tiến hành xúc rửa 1 lần tương ứng với $4\text{m}^3/10$ năm.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án:

4.1. Giai đoạn thi công xây dựng:

4.1.1. Về thu gom và xử lý nước thải:

a. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn gồm:

Hoàn thiện hạ tầng mương thoát nước nội bộ xung quanh khu vực dự án, mương thoát nước nội bộ là mương ngầm, chạy dọc tuyến đường nội bộ dự án bằng hệ rãnh thoát nước có kích thước (BxH) = (30x40)cm chiều dài 100,0 m trước khi tiến hành thi công xây dựng các công trình dự án.

b. Biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:

- Đối với nước thải từ quá trình rửa tay chân (lưu lượng $0,46\text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$): Bố trí 01 hố lắng thể tích $2,0\text{ m}^3$ (kích thước $1\text{m} \times 2\text{m} \times 1,0\text{m}$; lót đáy và thành bằng vải địa kỹ thuật HDPE chống thấm) để thu gom, xử lý. Nước thải sau đó thoát ra mương thoát nước dọc tuyến đường hiện trạng phía Tây dự án.

- Đối với nước thải vệ sinh (lưu lượng $0,46\text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$): Thu gom, xử lý bằng 01 nhà vệ sinh di động (kích thước: rộng 1m x dài $2,4\text{m}$ x cao $2,42\text{m}$ với các thông số kỹ thuật: Kích thước phủ bì: (D x R x C) cm = (260 x 90 x 135)cm; Kích thước lọt lòng mỗi buồng: (D x R x C) cm = (200 x 85 x 100) cm; Dung tích: bồn nước là 400 lít và bồn phân là 1.200 lít. Bố trí tại khu lán trại. Định kỳ 01 ngày/lần đơn vị thi công hợp đồng với đơn vị có chức năng tới hút chất thải đem đi xử lý.

c. Biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải xây dựng:

Nước thải xây dựng (lưu lượng $5,0\text{ m}^3/\text{ngày}$) thu gom về hố lắng 2 ngăn tạm (lót đáy và thành bằng vải địa kỹ thuật HDPE để chống thấm) tại khu vực lán trại có dung tích $3\text{ m}^3/\text{hố}$ ($1,0\text{m} \times 2,0\text{m} \times 1,5\text{m}$), để lắng nước thải từ hoạt động rửa xe trước khi chảy ra mương thoát nước nằm dọc tuyến đường giao thông hiện trạng phía Tây dự án, trên bề mặt nước có thanh gạt thu vớt dầu nổi. Dầu nổi được đưa vào thùng đựng dầu dung tích $0,5\text{m}^3$.

4.1.2. Về bụi, khí thải:

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động gồm: Quần áo bảo hộ, mũ, khẩu trang, kính...theo quy định, bố trí thời gian nghỉ ngơi hợp lý cho công nhân.

- Phương tiện vận chuyển vật liệu xây dựng phải chở đúng trọng tải quy định của xe và có che phủ bạt phía trên để tránh rơi vãi trong quá trình di chuyển.

- Các máy móc, phương tiện thi công định kỳ bảo dưỡng với tần suất 03 tháng/lần.

- Có kế hoạch thi công hợp lý nhằm hạn chế các thiết bị máy móc thi công hoạt động đồng thời trong cùng một thời điểm.

- Hạn chế tối đa việc vận chuyển vào các giờ cao điểm: 6 - 8 giờ; 11 - 12 giờ, 13 - 14 giờ và 16 - 18 giờ nhằm giảm thiểu tác động đến môi trường, giao thông và người dân

- Bố trí công nhân quét dọn vệ sinh khu vực công trường, tuyến đường ra vào dự án (quốc lộ 45 đoạn qua dự án và một số tuyến đường gần khu vực thực hiện dự án, nơi tập trung phát sinh chất thải có khả năng rơi vãi nhiều nhất) khi thấy có đất, cát vương vãi.

- Công ra vào khu vực dự án bố trí trạm rửa xe để tránh bụi đất đá cuốn theo bánh xe làm ảnh hưởng đến tuyến đường bê tông dẫn vào dự án. Trạm rửa xe bố trí hồ lắng kích thước BxLxH=3x2x1,5m, bể lắng 2 ngăn, thời gian lắng 2h, được xây dựng bằng cách đào hồ sau đó dùng vải địa kỹ thuật (HDPE) lót đáy và thành để chống thấm để lắng nước thải từ hoạt động rửa xe trước khi chảy ra hệ thống thoát nước chung của khu vực.

- Khi phát sinh bụi, sử dụng máy bơm nước có công suất 7,5kw, ống dẫn nước mềm có chiều dài 100m để tưới nước giảm thiểu bụi trong khi thi công sao cho bề mặt cần làm ẩm được tưới đều không tạo ra lầy hóa.

- Khu vực để vật liệu cần được quét dọn sạch trước khi đưa vật liệu về bãi tập kết để hạn chế phát tán bụi từ quá trình bốc xếp, trút đổ.

- Tiến hành phun nước tạo độ ẩm, giảm nồng độ bụi phát tán trong khu vực thi công. Sử dụng máy bơm và ống dẫn nước mềm dẫn nước từ hồ lắng để tiến hành phun nước. Tần suất phun nước dự kiến 03 lần/ngày và khi phát sinh bụi nhiều trong điều kiện thời tiết khô hanh tần suất tăng lên 06 lần/ngày.

4.1.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường:

a. Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn sinh hoạt:

Chất thải rắn sinh hoạt thu gom vào 3 thùng đựng rác 10 lit/thùng tại khu lán trại. Thùng đựng rác có nắp đậy, tránh mưa, nắng. Thùng được dán nhãn ký hiệu cụ thể 3 loại thùng (Thùng chất thải rắn sinh hoạt có khả năng tái sử dụng, tái chế; thùng chứa chất thải thực phẩm; thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt khác). Hợp đồng với đơn vị môi trường tại địa phương vận chuyển đi xử lý theo quy định.

b. Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn xây dựng

- Thực vật phát quang (khối lượng 2,8 tấn), thu gom và hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển và đưa đi xử lý theo quy định.

- Đất dư thừa từ quá trình bóc phong hóa nền 836,6 m³, đất từ quá trình bóc phong hóa, vận chuyển tới khu vực bãi đổ thải có diện tích 530,0 m² chiều cao đổ thải 2,0m cách khu vực thực hiện dự án 1,5km về phía Đông Bắc, thuộc xã Đông Tiến, huyện Đông Sơn.

- Đất dư thừa từ quá trình đào đắp hố móng: 455,0 m³ chủ đầu tư phối hợp với nhà thầu thi công tận dụng để đầm nền sân đường nội bộ.

- Vật liệu rơi vãi (đất, đá, cát)(khối lượng 225,8 tấn) và CTR từ gạch vỡ, (khối lượng 2,5 tấn), tận dụng để làm lớp lót sân đường nội bộ.

- Sắt thép thừa, gỗ cốp pha loại, bao bì xi măng (khối lượng 17,75 tấn): thu gom và tận dụng làm phế liệu, phần thừa còn lại là các thành phần như ván gỗ chủ đầu tư thuê đơn vị môi trường có chức năng đến thu gom và đưa đi xử lý theo quy định.

4.1.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

- Đối với chất thải rắn nguy hại (khối lượng 60 kg): Trang bị 06 thùng chứa chất thải nguy hại có thể tích 15 lít/thùng để chứa trước khi chuyển cho đơn vị chức năng đưa đi xử lý theo quy định của pháp luật, các thùng được dán nhãn, phân loại các loại chất thải theo quy định. Sau khi kết thúc quá trình thi công xây dựng chủ đầu tư sẽ thuê đơn vị có chức năng đưa đi xử lý theo đúng quy định.

- Đối với chất thải lỏng nguy hại (khối lượng 22 lít): trang bị 01 thùng phi (dung tích 100 lít/thùng) đặt tại khu vực lán trại, thùng có nắp đậy kín, dán nhãn mác theo đúng quy định tại khu vực bảo dưỡng để chứa chất thải lỏng nguy hại sau đó định kỳ 06 tháng/lần được đơn vị thi công hợp đồng với đơn vị có chức năng đưa đi xử lý theo đúng quy định.

4.2. Giai đoạn vận hành:

4.2.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

- Nước mưa trên mái: Thu gom vào các ống đứng thoát nước mưa đặt xung quanh trên mái, sau đó đổ vào các hố ga của hệ thống thoát nước sân nhà. Mương thoát nước BTCT B400, sau đó nước mưa được thoát ra hệ thống mương thoát nước dọc tuyến đường hiện trạng phía Tây dự án.

- Nước mưa nhiễm dầu được dẫn theo hệ thống mương BTCT B400 có tổng chiều dài là 32,0m chảy vào hệ thống xử lý nước thải nhiễm xăng dầu. Tại miệng cống đầu vào của hệ thống xử lý nước thải nhiễm xăng dầu có bố trí van chặn để đảm bảo lưu lượng nước mưa dẫn vào hố lắng trong 15 phút đầu của trận lớn nhất (nước mưa có nguy cơ nhiễm xăng dầu), sau 15 phút công nhân sẽ đóng van chặn dẫn nước mưa vào bể xử lý nước thải nhiễm xăng dầu và mở van để nước mưa đi theo hệ thống thoát nước mưa không nhiễm xăng dầu của dự án đi ra mương thoát nước nằm dọc tuyến đường giao thông hiện trạng phía Tây dự án.

Hệ thống xử lý nước thải nhiễm dầu bao gồm:

+ Ngăn thu vớt dầu: Nước thải nhiễm dầu chảy vào ngăn thu vớt dầu, do dầu nhẹ hơn nước, nổi lên bề mặt tạo thành lớp vớt dầu, được hệ thống gạt đưa sang ngăn chứa vớt xăng dầu. Phần nước còn lại được bơm qua ngăn lắng cát.

+ Ngăn lắng cát: Nước sau khi qua ngăn thu vớt dầu (đã loại vớt dầu) được bơm và phun tưới đều trên bề mặt của ngăn lắng cát gồm 2 lớp: lớp trên cùng là cát có H=0,75 m; lớp dưới là sỏi H=0,25 m. Tại đây chất rắn, cặn xăng

dầu được giữ lại trên bề mặt cát, nước không nhiễm xăng dầu ngấm xuống đáy của ngăn lắng cát đi qua lớp sỏi và thoát ra hệ thống thoát nước chung.

+ Ngăn chứa váng xăng dầu: Toàn bộ váng dầu từ ngăn thu váng dầu được dẫn vào đây, định kỳ 1 tuần 1 lần công nhân thu váng đưa về kho chứa chất thải nguy hại để lưu giữ.

- Nước thải từ quá trình vệ sinh tay chân được dẫn theo đường ống nhựa PVC Φ140 được tách rác thô bằng dụng cụ tách rác có sẵn tại vị trí bồn rửa mặt, nhà tắm, sau đó chảy về hố ga và thoát ra mương thoát nước nằm dọc tuyến đường hiện trạng phía Tây dự án.

- Nước thải từ nhà vệ sinh thu gom bằng đường ống kín dẫn về bể tự hoại cải tiến 5 ngăn BASTAF tổng thể tích 61m³ (số lượng 03 bể, bao gồm: 01 bể 29m³/bể, 02 bể 16m³/bể), sau đó chảy về hố ga và bể khử trùng (thể tích 1,5m³, kích thước 1,0mx1,5mx1,0m), cuối cùng chảy ra mương thoát nước nằm dọc tuyến đường hiện trạng phía Tây dự án.

Kết cấu bể: Đáy bể bằng BTCT Mác 250 dày 25cm; tường xây bằng gạch Tuynel dày 22cm, VXM Mác 100; trát tường vữa Mác 150; nắp bằng BTCT dày 20cm, VXM Mác 250.

- Nước thải từ quá trình xúc, rửa bể chứa xăng, dầu: thuê đơn vị chức năng trong lĩnh vực xúc rửa bồn bể để thi công (công nhân làm việc tại dự án không tự xúc rửa bồn bể), toàn bộ nước thải này thuê đơn vị có chức năng trong việc thu gom chất thải nguy hại đưa đi xử lý theo quy định của pháp luật.

4.2.2. Về bụi, khí thải:

- Biện pháp giảm thiểu hơi từ quá trình nạp liệu: Khi xe xitec vào bãi đỗ để nạp hàng tại cửa hàng xăng dầu, dùng ống mềm nối vào vị trí hòng chờ hơi thu hồi của xe xitec và hòng chờ hơi phát sinh từ bể chứa tại cửa hàng xăng dầu. Trong quá trình nạp hàng, xăng dầu được dẫn theo ống mềm từ xitec vào bể ngầm của cửa hàng và đổ đầy thể tích trống của bể chứa đồng thời đẩy hơi xăng dầu từ bể chứa thoát ra theo đường ống van thở. Nhờ việc điều chỉnh áp lực dương của van thở lại xe xitec và không phát thải ra ngoài qua van thở. Khi nạp xăng dầu vào bể phải sử dụng phương án nạp kín.

- Để hạn chế hơi xăng dầu phát sinh tại miệng ống xuất xăng dầu vào phương tiện giao thông trang bị goăng cao su bao quanh ống xuất. Khi ống xuất đưa nhiên liệu vào cổ nạp của oto, xe máy xitec goăng cao su có nhiệm vụ lấp đầy khoảng cách trống còn lại giữa ống xuất xăng dầu và miệng cổ bồn chứa.

- Trang bị bảo hộ lao động khẩu trang, kính mắt, mũ, gang tay cho nhân viên để hạn chế tiếp xúc hơi xăng dầu phát sinh.

- Trồng cây xanh trong khuôn viên dự án.

- Áp dụng biện pháp ứng phó sự cố rò rỉ xăng dầu như dùng cát, mùn cưa, giấy thấm dầu để thu xăng dầu, hạn chế sự phát tán của xăng dầu cũng như hơi xăng.

- Các phương tiện vận chuyển nhiên liệu tại kho xăng dầu đảm bảo tiêu chuẩn khí thải theo “Quyết định số 249/2005/QĐ-TTg ngày 10/10/2005 của Thủ tướng Chính phủ về quy định lộ trình áp dụng tiêu chuẩn khí thải đối với

phương tiện giao thông cơ giới đường bộ”.

- Xe bồn vận chuyển sản phẩm xăng, dầu ra vào khu vực dự án phải tuân thủ theo đúng nội quy quy định như: các phương tiện vận chuyển không đi nhanh trong khu vực dự án, đầy kín, khóa chặt nắp thùng sau khi xuất nhiên liệu và kiểm tra trước khi di chuyển,...

- Xe đến đổ nhiên liệu tại dự án yêu cầu dừng hoàn toàn từ khi bắt đầu nhập liệu đến khi kết thúc hoạt động nhập liệu. Yêu cầu khách đến giao dịch tại dự án trong quá trình xuất liệu không sử dụng thiết bị đánh lửa (hút thuốc,...), không nghe gọi điện thoại tại khu vực nhà che cột bơm nhiên liệu, khu bồn bể chứa nhiên liệu đặc biệt khi trời mưa bão.

- Điều tiết lưu lượng phương tiện ra, vào dự án cho phù hợp, không được vượt quá lưu lượng tối đa có thể tiếp nhận của dự án.

4.2.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

- Trang bị 3 thùng 50 lít/thùng dán nhãn quy định cụ thể (Thùng chất thải rắn sinh hoạt có khả năng tái sử dụng, tái chế; thùng chứa chất thải thực phẩm; thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt khác) đặt dọc sân đường nội bộ.

- Trang bị 12 thùng kích thước 5 lít dán nhãn quy định cụ thể (Thùng chất thải rắn sinh hoạt có khả năng tái sử dụng, tái chế; thùng chứa chất thải thực phẩm; thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt khác) đặt tại khu vực nhà bán hàng, nhà trưng bày giới thiệu sản phẩm, nhà ăn + nghỉ ca + văn phòng; khu thương mại dịch vụ.

Cuối ngày rác sẽ được thu gom về 3 thùng đựng rác có nắp đầy kín, thể tích 100 lít/thùng (Thùng chất thải rắn sinh hoạt có khả năng tái sử dụng, tái chế; thùng chứa chất thải thực phẩm; thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt khác) đặt tại góc phía Tây dự án để công nhân vệ sinh môi trường đến thu gom, hợp đồng với đơn vị có chức năng đưa đi xử lý theo đúng quy định.

4.2.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

- Đối với chất thải rắn nguy hại: Thu gom về 6 thùng chứa rác thải nguy hại thể tích 20 lít.

- Đối với chất thải rắn nguy hại là cát thay từ bể xử lý nước thải nhiễm dầu được thu gom vào 2 thùng chứa loại 500 lít/thùng.

Thùng chứa được đặt tại kho chứa CTRNH đặt tại góc phía Đông của nhà xe tại dự án. Định kỳ 6 tháng 1 lần chủ đầu tư sẽ hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom, đem CTRNH đi xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với chất thải lỏng nguy hại là cặn xăng dầu chứa trong 02 thùng chứa CTR loại 50 lít/thùng đặt tại kho chứa CTRNH và nước rửa bể chứa xăng dầu có hàm lượng dầu cao đó đó chủ đầu tư sẽ hợp đồng thuê đơn vị có chức năng trực tiếp tới dự án thực hiện xúc rửa bể đến thực hiện xúc rửa định kỳ và có trách nhiệm vận chuyển nước thải này đem đi xử lý theo nguồn chất thải lỏng nguy hại.

Kho chứa có diện tích 9m² được bố trí tại góc phía Đông của nhà xe, xung quanh kho chứa được vây tôn xung quanh đảm bảo cách biệt với bên ngoài.

4.2.5. Các công tình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:

Khi có sự cố rò rỉ xăng dầu chủ đầu tư thực hiện lập phương án ứng phó sự cố tràn dầu theo quy định tại Quyết định số 12/2021/QĐ-TTg ngày 24/03/2021 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành quy chế hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu; Quyết định số 4487/2014/QĐ-UBND ngày 15/12/2014 của UBND tỉnh ban hành quy định việc lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 49/2022/QĐ-UBND ngày 10/10/2022 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định việc lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Bộ dụng cụ ứng phó sự cố tràn dầu bao gồm:

- + Phao thăm dầu N-FIBER B610. Số lượng 01 phao.
- + Phao thăm dầu N-FIBER B620. Số lượng 01 phao.
- + Gối thăm dầu N-FIBER W30. Số lượng 4 gối.
- + Gối thăm dầu N-FIBER W40. Số lượng 2 gối.
- + Bộ dụng cụ làm sạch. Bao gồm các dụng cụ; bàn chải 01 chiếc, chổi nhựa 01 chiếc, gàu hót 01 chiếc. Số lượng 01 bộ.
- + Bộ bảo hộ. Bao gồm các dụng cụ; găng tay PVC chống axit 01 đôi, kính bảo hộ 01 chiếc, khẩu trang 01 chiếc. Số lượng 02 bộ.
- + Thùng chứa 240L HDPE. Số lượng 01 cái.
- + Túi đựng chất thải nguy hại. Số lượng 5 chiếc.
- + Hướng dẫn sử dụng. Số lượng 01 tờ.

5. Danh mục các công trình bảo vệ môi trường chính của dự án

TT	Công trình bảo vệ môi trường	Đơn vị tính	Số lượng
I	Giai đoạn thi công xây dựng		
1	Hố lắng tạm 2m ³ xử lý nước thải sinh hoạt	Cái	01
2	Nhà vệ sinh di động	Nhà	01
3	Bể lắng tạm 3m ³ xử lý nước thải xây dựng	Cái	01
4	Thùng đựng rác loại 10 lít	Cái	03
5	Thùng đựng chất thải nguy hại loại 15 lít	Cái	06
6	Thùng đựng chất thải nguy hại loại 100 lít	Cái	01
II	Giai đoạn vận hành		
1	Bể tự hoại cải tiến Bastaf (tổng thể tích 61m ³)	Bể	03
2	Bể khử trùng (thể tích 1,5m ³)	Bể	01
3	Hệ thống xử lý nước thải nhiễm dầu	HT	01
4	Thùng đựng rác loại 50 lít	Cái	03
5	Thùng đựng rác loại 5 lít	Cái	12
6	Thùng đựng rác loại 100 lít	Cái	03

7	Thùng đựng chất thải nguy hại loại 20 lít	Cái	06
8	Thùng đựng chất thải nguy hại loại 500 lít	Cái	02
9	Thùng đựng chất thải nguy hại lỏng loại 50 lít	Cái	02
10	Kho chứa CTNH (diện tích 9m ²)	Nhà	01
11	Bộ dụng cụ ứng phó sự cố tràn dầu	Bộ	01

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác:

- Thực hiện đầy đủ các nội dung trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, chủ dự án đầu tư có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 4, Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về môi trường, đất đai, xây dựng; tài nguyên, lâm nghiệp; an ninh, quốc phòng; bảo tồn đa dạng sinh học; khai thác, xả nước thải vào nguồn nước; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố và các quy định pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Thực hiện yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường./.